|  |  |
| --- | --- |
| **BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH**  **HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc**  **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** |

**KẾ HOẠCH**

**Hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐCCHC ngày tháng năm 2023 của Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ)*

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính của các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo), tạo đột phá trong cải cách hành chính năm 2023. Tăng cường trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, chất lượng, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ. Gắn kết công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương với việc xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, góp phần bảo đảm thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023.

2. Yêu cầu

- Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính một cách hiệu quả.

- Triển khai có kết quả một số nhiệm vụ trọng tâm trong cải cách hành chính năm 2023.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban Chỉ đạo cần chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

**II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Thời gian** | **Cơ quan thực hiện** | **Cơ quan**  **phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH** | | | | |
|  | Tiếp tục triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính; giải quyết các kiến nghị của bộ, ngành, địa phương liên quan đến cải cách hành chính. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan |
|  | Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính theo chuyên đề của các thành viên Ban Chỉ đạo. | Năm 2023 | Các thành viên Ban Chỉ đạo | Các bộ, ngành và địa phương |
|  | Triển khai thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính. | Năm 2023 | Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam | Các bộ, ngành, địa phương |
|  | Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, tăng cường nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính; định kỳ hàng quý, thực hiện kiểm điểm, đánh giá kết quả của các thành viên trước Ban Chỉ đạo. | Năm 2023 | Các thành viên Ban Chỉ đạo; các bộ, ngành và địa phương | Các cơ quan có liên quan |
|  | Tổng hợp, đề xuất việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện cải cách hành chính. | Năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương |
|  | Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Đề án Chiến lược quốc gia về cải cách hành chính của Việt Nam đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. | Năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan |
|  | Triển khai xác định và công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022 và Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. | Quý II  năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương |
| **B. XÂY DỰNG THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN** | | | | |
| **I. NHÓM NHIỆM VỤ CHUNG** | | | | |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 và điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022. | Năm 2023 | Bộ Tư pháp | Các bộ, ngành và địa phương |
|  | Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh, nghị quyết. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp |
|  | Rà soát, sớm phát hiện và có biện pháp khắc phục các quy định pháp luật chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp |
|  | Thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022 - 2027” ban hành kèm theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp |
|  | Đổi mới, tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của năm 2023, phù hợp với nhiệm vụ chung của cả giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện tốt Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, thực chất các giải pháp nhằm nâng cao điểm số và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1). | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp |
|  | Thực hiện đúng quy định, có chất lượng công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2019 - 2023. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tư pháp |
| **II. VỀ CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH VÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | | | | |
|  | Tập trung triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ; Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022. | Năm 2023 | - Các bộ, ngành, địa phương;  - Các bộ được giao đầu mối tại Nghị quyết số 01/NQ-CP | Văn phòng Chính phủ; Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
|  | Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt trước ngày 30 tháng 9 hàng năm. | Trước 30 tháng 9 năm 2023 | Các bộ, ngành | Văn phòng Chính phủ |
|  | Tổ chức thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. | Năm 2023 và theo tiến độ được phê duyệt | Các bộ, ngành | Văn phòng Chính phủ |
|  | Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước theo Kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022. | Năm 2023 và theo tiến độ phê duyệt | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Cập nhật đầy đủ, chính xác và công khai kịp thời quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, kết quả rà soát, chi phí tuân thủ, phương án cắt giảm, đơn giản hóa; thực hiện tham vấn các tổ chức, cá nhân, đối tượng chịu tác động về chính sách, quy định; tiếp nhận, tổng hợp, tiếp thu, giải trình, phản hồi, cập nhật kết quả xử lý đối với ý kiến góp ý, vướng mắc, đề xuất của tổ chức, cá nhân về chính sách, quy định thuộc phạm vi chức năng quản lý và công khai trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh. | Năm 2023 | Các bộ, ngành | Văn phòng Chính phủ |
|  | Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  | Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. | Năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định việc thực hiện liên thông nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi”; “Đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí”. | Quý II năm 2023 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương |
| **III. VỀ CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC** | | | | |
|  | Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, ngành, địa phương bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với các chính sách tinh giản biên chế. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. | Năm 2023 | Các bộ, cơ quan | Bộ Nội vụ |
|  | Quyết định phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ |
| **IV. VỀ CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ** | | | | |
|  | Thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Quyết định số 1046/QĐ-TTg này 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định của Bộ Chính trị về quản lý biên chế. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ |
|  | Triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Nội vụ |
|  | Rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý cán bộ, công chức, viên chức. | Năm 2023 | Bộ Nội vụ | Các bộ, ngành và địa phương |
| **V. VỀ CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG** | | | | |
|  | Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực. | Năm 2023 | Các bộ, ngành | Bộ Tài chính |
|  | Ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. | Tháng 9 năm 2023 | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, cơ quan có liên quan |
|  | Triển khai thực hiện Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Tài chính |
| **VI. VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ** | | | | |
|  | Triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  | Triển khai Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. | Năm 2023 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, ngành và địa phương |
|  | Triển khai hiệu quả cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  | Thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia và cơ chế một cửa ASEAN. | Năm 2023 | Các bộ, ngành và địa phương | Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông |
|  | Thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với TTHC thuộc phạm vi tiếp nhận của Bộ phận Một cửa cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo); 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp. | 01 tháng 06 năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung duy nhất của bộ, tỉnh; thiết lập, nâng cấp, hoàn thiện kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu kết quả giải quyết TTHC từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. | Quý I năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Hoàn thành việc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền giảm phí, lệ phí trong trường hợp thanh toán trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động. | Năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công tại các bộ, ngành, địa phương theo Quyết định số [766/QĐ-TTg](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/quyet-dinh-766-qd-ttg-2022-bo-chi-so-danh-gia-chat-luong-phuc-vu-thu-tuc-hanh-chinh-dien-tu-518821.aspx) ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng tháng công khai danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết TTHC, dịch vụ công trên Cổng Thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương. | Năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC. | Quý I năm 2023 | Bộ Công an,  Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương |
|  | Xác thực đồng bộ dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để làm sạch dữ liệu và kết nối, chia sẻ phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. | Tháng 6 năm 2023 | Bộ Công an | Các bộ, ngành |
|  | Triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương. | Năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Đẩy nhanh tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. | Trước tháng 6 năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Xây dựng bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của bộ, ngành, địa phương; thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. | Năm 2023 | Các bộ, ngành, địa phương | Văn phòng Chính phủ |
|  | Xây dựng Khung chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước. | Quý II năm 2023 | Văn phòng Chính phủ | Các bộ, ngành, địa phương |
|  | Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương. | Tháng 2 năm 2023 | Bộ Công an | Các bộ, ngành, địa phương |
|  | Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng hệ thống quản lý chất lượng đối với các hoạt động nội bộ; từng bước triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 điện tử. | Năm 2023 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Các bộ, ngành, địa phương |

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ Nội vụ, là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm:

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ngành, địa phương triển khai Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch, kịp thời đề xuất với Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.

- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Phối hợp với Bộ Tài chính để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2023 của Ban Chỉ đạo.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra của Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm:

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của bộ, ngành mình.

- Trên cơ sở kế hoạch của Ban Chỉ đạo, cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể để triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Chủ trì, phối hợp, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 theo chuyên đề liên quan đến phạm vi quản lý của bộ, ngành tại các đơn vị thuộc, trực thuộc hoặc tại các cơ quan, tổ chức tại địa phương.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra cải cách hành chính năm 2023 theo Kế hoạch kiểm tra của từng thành viên Ban Chỉ đạo, báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Văn phòng Ban Chỉ đạo - Bộ Nội vụ) kết quả kiểm tra theo quy định.

- Báo cáo định kỳ (quý, 06 tháng và năm) kết quả công tác cải cách hành chính theo lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo và Bộ Nội vụ về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ, cơ quan cần có sự phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo; tích cực đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, đề xuất sáng kiến cải cách hành chính./.